TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2017/QĐST- HNGĐ	*Chư Prông, ngày 01 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: chị Phan Thị Bích T**,** sinh năm 1991;

Địa chỉ: thôn T, xã G, huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: anh Trần Minh H**,** sinh năm 1984;

Địa chỉ: thôn T, xã G, huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Bích T và anh Trần Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con khi ly hôn: chị Phan Thị Bích T và anh Trần Minh H có 01 (một) con chung là Trần Phan Nhật A, sinh ngày 01/6/2015. Khi ly hôn các đương sự đều thống nhất thỏa thuận như sau:

Giao con chung tên Trần Phan Nhật A, sinh ngày 01/6/2015 cho chị Phan Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ ngày 24/10/2017 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, Anh H có tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là Trần Phan Nhật A, sinh ngày 01/6/2015 số tiền là 1.500.000đ/ 1 tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng trên một tháng) kể từ tháng 11 năm 2017 (dương

lịch), đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị T được nhận khoản tiền trên để nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí:

*****Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung không có giá ngạch là 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* do các đương sự thỏa thuận được với nhau các đương sự phải chịu 50% là 300.000đ x 50% thành tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). anh Trần Minh H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

*****Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng),* thuận tình ly hôn các đương sự phải nộp 50% mức án phí quy định là 300.000đ x 50% = 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng*). chị Phan Thị Bích T phải chịu 75.000đ; anh Trần Minh H phải chịu 75.000đ.

Chị Phan Thị Bích T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (cả phần của anh H) nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp án phí trước đây là 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0001875 ngày 30/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Trung Thực

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
-UBND xã Bình Giáo;;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.